

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 10 - 8 - 2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thái.

Ông Trần Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Trong các ngày 07 và 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Bích N**, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh P, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Phan Tấn P**, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Số 15/37 đường Hoàng V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

Địa chỉ hiện nay: ấp Vĩnh P, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Trần Thị Bích N trình bày:**

Giữa bà và ông Phan Tấn P được hai gia đình đồng ý nên hai người có tổ chức đám cưới và tự nguyện đi đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân Phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/11/2004. Thời gian đầu hai người sinh sống với nhau hạnh phúc và có hai đứa

con chung tên Phan Hoàng P, sinh ngày 22/8/2005 và Phan Hoàng P, sinh ngày 24/4/2018, hiện con sống chung với bà. Nhưng thời gian sau thì giữa hai người phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, phía ông P vẫn không thay đổi. Hiện bà với ông P đã ly thân với nhau. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông P, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn lại được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: bà xin ly hôn với ông Phan Tấn P; Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Hoàng P, sinh ngày 22/8/2005 và Phan Hoàng P, sinh ngày 24/4/2018; Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

*** Bị đơn ông Phan Tấn P trình bày:** Ông thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị Bích N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong cuộc sống hằng ngày thì giữa ông với bà N không có mâu thuẫn gì lớn, có khi cãi vã những chuyện trong gia đình. Hiện ông còn rất thương vợ, thương con nên không muốn ly hôn. Ngoài ra ông cũng không có lỗi gì trong cuộc sống hôn nhân và cũng không có lỗi gì với bà N. Do đó, bà N xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông xin được nuôi con chung. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Dành quyền cho bị đơn được thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở bị đơn; Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau ly hôn không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn hiện đang cư trú: ấp Vĩnh P, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/11/2004. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu nguyên đơn cung cấp là giấy chứng nhận kết hôn (BL 03) nên xác

định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với bị đơn. Theo bị đơn thì trong cuộc sống hằng ngày thì giữa hai người không có mâu thuẫn gì lớn, có khi cãi vã những chuyện trong gia đình. Hiện bị đơn còn rất thương vợ, thương con nên không muốn ly hôn. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn và kiên quyết xin ly hôn với bị đơn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] *Về con chung*: Theo nguyên đơn thì hai người chung sống với nhau có 02 người con chung tên Phan Hoàng P, sinh ngày 22/8/2005 và Phan Hoàng P, sinh ngày 24/4/2018 hiện con đang sống chung với nguyên đơn và bị đơn. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng nuôi con. Xét thấy, theo các đương sự thì hiện hai người cất nhà và sinh sống bên gia đình của nguyên đơn, còn bị đơn thì có địa chỉ cư trú ở thành phố Cần Thơ. Đồng thời, hiện các con chung cũng có cuộc sống ổn định và đang đi học. Từ đó, HĐXX thiết nghĩ không cần phải thay đổi cuộc sống hiện tại của các cháu. Bởi việc thay đổi môi trường sống hiện tại của các cháu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tâm sinh lý của cháu, nên cần thiết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

[4]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

[7] Từ những phân tích nêu trên xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị Bích N được ly hôn với bị đơn ông Phan Tấn P.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Phan Hoàng P, sinh ngày 22/8/2005 và Phan Hoàng P, sinh ngày 24/4/2018 cho nguyên đơn bà Trần Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi.

Dành quyền cho ông Phan Tấn P được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này.

3/. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4/. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5/. Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn bà N đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009291, ngày 13/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

6/. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với trường hợp đương sự đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường A, quận N, TP Cần Thơ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn